

# Thái độ với nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành năm 2024

Lưu Nguyễn Đức Hạnh<sup>1</sup>, Trần Gia Linh<sup>1</sup>, Đặng Thị Phương Thảo<sup>2</sup>, Nguyễn Thị Thanh Bình<sup>3</sup>, Hồ Triều Phú<sup>4</sup>, Phùng Thanh Phong<sup>1</sup>,

<sup>1</sup> Khoa Điều dưỡng – Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, <sup>2</sup> Khoa Hồi sức tích cực – Bệnh viện Quốc tế City

<sup>3</sup> Khoa Gây mê hồi sức – Bệnh viện Nhân Dân 115, <sup>4</sup> Khoa Nội tổng hợp – Bệnh viện Bình Dân

\* lndhanh@ntt.edu.vn

## Tóm tắt

Điều dưỡng là một ngành nghề không thể thiếu trong hệ thống y tế, với vai trò chính là chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ quá trình điều trị, và thúc đẩy quá trình phục hồi cho người bệnh. Nghiên cứu này đánh giá thái độ với nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng và các yếu tố liên quan. Nghiên cứu cắt ngang mô tả được thực hiện từ tháng 07/2024 đến tháng 09/2024 trên sinh viên điều dưỡng đang theo học tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Kết quả khảo sát trên 212 sinh viên điều dưỡng cho thấy tỷ lệ sinh viên điều dưỡng có thái độ tích cực đối với nghề nghiệp là 89,6 %, với điểm trung bình tổng thể về thái độ đạt  $154,1 \pm 14,7$ . Yếu tố năm học và lý do chọn nghề là yêu thích, đam mê có liên quan tới thái độ đối với nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng. Kết quả cho thấy cần chương trình khuyến khích định hướng nghề từ sớm, nên được thực hiện ngay từ năm đầu tiên để giúp sinh viên hiểu rõ hơn về nghề nghiệp của điều dưỡng, từ đó giúp sinh viên điều dưỡng có thái độ tích cực đối với nghề nghiệp cao hơn.

Nhận 19/11/2024

Được duyệt 09/12/2024

Công bố 28/02/2025

Từ khóa

thái độ,  
nghề điều dưỡng,  
sinh viên điều dưỡng,  
y tá

© 2025 Journal of Science and Technology - NTTU

## 1 Đặt vấn đề

Điều dưỡng là một ngành nghề không thể thiếu trong hệ thống y tế, với vai trò chính là chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ quá trình điều trị, và thúc đẩy quá trình phục hồi cho người bệnh [1]. Điều dưỡng viên không chỉ đòi hỏi kỹ năng chuyên môn cao mà còn cần có thái độ tích cực đối với nghề nghiệp để mang lại dịch vụ chăm sóc chất lượng và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của cộng

đồng [2]. Sinh viên điều dưỡng (SVĐD) là những người nòng cốt tương lai của hệ thống y tế, do đó SVĐD có thái độ tích cực với nghề sẽ có động lực cao trong học tập và phát triển bản thân, đồng thời thể hiện sự tận tụy, trách nhiệm và lòng yêu nghề trong quá trình hành nghề. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng SVĐD có thái độ tích cực thường có khả năng thích ứng tốt hơn với môi trường làm việc áp lực cao, cũng như tăng cường sự hài

lòng trong công việc và cải thiện hiệu quả chăm sóc bệnh nhân [1].

Trên thế giới, nhiều quốc gia đã tiến hành nghiên cứu về thái độ đối với nghề nghiệp của SVDD, qua đó cung cấp những thông tin quan trọng về mức độ nhận thức, động lực và các yếu tố tác động đến thái độ này [1, 3]. Tại Việt Nam, nghiên cứu về thái độ của SVDD đối với nghề nghiệp còn hạn chế, đặc biệt là đối với SVDD tại các trường đại học [4, 5]. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (NTTU), với chương trình đào tạo điều dưỡng ngày càng phát triển, cả chất lượng lẫn quy mô đào tạo, bên cạnh đó ngành điều dưỡng cũng là một ngành đặc thù với rất nhiều áp lực nên việc đánh giá thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với nghề nghiệp là cần thiết. Nhận thức được tầm quan trọng của thái độ sinh viên với nghề điều dưỡng, nghiên cứu về thái độ với nghề nghiệp của SVDD NTTU năm 2024 được thực hiện. Với kết quả nghiên cứu đạt được sẽ góp phần xây dựng đội ngũ điều dưỡng viên chất lượng, yêu nghề trong tương lai.

## 2 Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

### 2.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng khảo sát là SVDD đang theo học tại NTTU. Thời gian nghiên cứu: nghiên cứu được tiến hành từ tháng 07/2024 đến tháng 09/2024.

Cỡ mẫu: áp dụng công thức tính cỡ mẫu :

$$N = \frac{Z^2_{1-\frac{\alpha}{2}} \cdot P \cdot (1-P)}{d^2}$$

Trong đó:

$Z(1-\alpha/2) = 1,96$  với độ tin cậy 95 % ( $\alpha = 0,05$ ).

$p = 0,853$

$d$  : sai số của nghiên cứu, chọn  $d = 0,05$ .

$N$ : là cỡ mẫu tối thiểu

Từ đó cỡ mẫu tối thiểu của nghiên cứu là  $n = 193$  sinh viên. Ước lượng khoảng 10 % phiếu thu thập không hợp lệ. Vậy cỡ mẫu cuối cùng của nghiên cứu là 212 SVDD. Tiêu chuẩn chọn mẫu: sinh viên đang theo học Ngành Điều dưỡng tại NTTU.

### 2.2 Phương pháp nghiên cứu

#### 2.2.1 Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu cắt ngang mô tả.

#### 2.2.2 Công cụ nghiên cứu

Công cụ thu thập số liệu gồm 02 phần:

Phần I: bộ câu hỏi về thông tin chung của đối tượng tham gia nghiên cứu: thu thập các thông tin về giới tính, năm học, xếp loại học tập, kinh tế gia đình và lý do chọn nghề.

Phần II: bộ câu hỏi về Thái độ đối với nghề Điều dưỡng: đo lường bằng Thang đo thái độ với nghề điều dưỡng ASNP (Attitude Scale for Nursing Profession) với độ tin cậy  $\alpha = 0,76$  [6]. Thang đo này gồm 40 câu hỏi chia thành 3 khía cạnh: tính chất nghề điều dưỡng (18 câu), sự yêu thích nghề (13 câu), và vị trí chung của nghề điều dưỡng (9 câu). Mỗi câu được đánh giá bằng thang đo Likert 5 mức độ, với điểm số dao động từ 40 đến 200. Điểm càng cao thể hiện thái độ càng tích cực. Nếu tổng điểm mà một cá nhân đạt được từ thang ASNP là trên 140 điểm, người đó được xem là có thái độ tích cực đối với nghề điều dưỡng. Đối với các khía cạnh riêng lẻ, nếu một cá nhân đạt được  $\geq 63$  điểm từ Tính chất của nghề điều dưỡng,  $\geq 46$  điểm từ Sự yêu thích nghề điều dưỡng, và  $\geq 32$  điểm từ Vị trí chung của nghề điều dưỡng, người đó được xem là có thái độ tích cực đối với từng khía cạnh tương ứng [7].

#### 2.2.3 Phương pháp thu thập dữ liệu

Thu thập dữ liệu diễn ra trong các lớp học, các sinh viên được phát bộ câu hỏi vào các buổi học buổi sáng hoặc chiều. Trước khi điền vào phiếu khảo sát, sinh viên được giải thích rõ ràng về mục đích nghiên cứu. Thời gian điền

vào phiếu khảo sát trung bình từ (15-20) phút. Phiếu khảo sát được thu ngay sau khi hoàn thành để đảm bảo tính liên tục và kiểm soát tốt chất lượng dữ liệu.

2.2.4 Phân tích số liệu

Số liệu sau khi thu thập được xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS. Đối với các biến số định danh, hoặc thứ tự kết quả được biểu diễn bằng tần số và tỷ lệ phần trăm. Đối với thái độ của SVĐD, các tham số như điểm trung bình và độ lệch chuẩn sẽ được sử dụng để đánh giá mức độ tích cực trong thái độ nghề nghiệp của sinh viên. Kiểm định Chi-bình phương và hồi qui logistic với độ tin cậy 95 % được sử dụng để xác định các yếu tố liên quan đến thái độ tích cực của SVĐD đối với nghề nghiệp.

2.2.5 Vấn đề đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc về đạo đức bao gồm: sinh viên đủ điều kiện tham gia nghiên cứu một cách tự nguyện, không ảnh hưởng đến các lợi ích liên quan đến học tập và các thông tin thu thập chỉ sử dụng với mục đích nghiên cứu đảm bảo tính bảo mật.

3 Kết quả nghiên cứu

3.1 Đặc điểm chung của SVĐD tham gia nghiên cứu

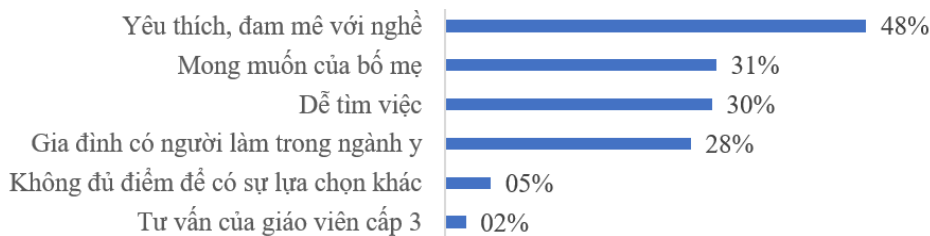
Đặc điểm của SVĐD tham gia nghiên cứu được trình bày trong Bảng 1.

**Bảng 1** Đặc điểm chung đối tượng tham gia nghiên cứu

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ (%)
Giới	Nam	34	16,0
	Nữ	178	84,0
Năm của chương trình học	1-2	106	50,0
	3-4	106	50,0
Xếp loại học tập trung bình	Xuất sắc	4	1,9
	Giỏi	39	18,4
	Khá	115	54,2
	Trung bình	54	25,5
Kinh tế	Khó khăn	28	13,2
	Trung bình	157	74,1
	Khá giả	27	12,7

Kết quả nghiên cứu ghi nhận sinh viên nữ chiếm đa số với tỷ lệ là 84 %. Tỷ lệ sinh viên giữa các năm bằng nhau là 25 %. Xếp loại học tập cao nhất là học lực khá với tỷ lệ 54,2 %, trong khi xếp loại học tập xuất sắc có tỷ lệ thấp nhất với 1,9 %. Tỷ lệ SVĐD tham gia nghiên cứu có kinh tế gia đình đạt mức trung bình chiếm tỷ lệ cao nhất với 74,1 %.

Kết quả lý do lựa chọn nghề nghiệp được trình bày ở Hình 1.



**Hình 1** Các yếu tố thể hiện lý do lựa chọn nghề nghiệp

Kết quả ghi nhận tỷ lệ sinh viên chọn nghề theo sở thích cá nhân đạt tỷ lệ cao nhất với 47,6 %, lý do chọn nghề nghiệp đạt tỷ lệ cao tiếp theo là mong muốn của bố mẹ và dễ tìm việc với tỷ lệ lần lượt là 30,7 %, 30,2 %.

Trong đó, chỉ có 2,4 % sinh viên lựa chọn nghề Điều dưỡng được tư vấn từ giáo viên trung học phổ thông.

3.2 Thái độ đối với nghề nghiệp của SVĐD:



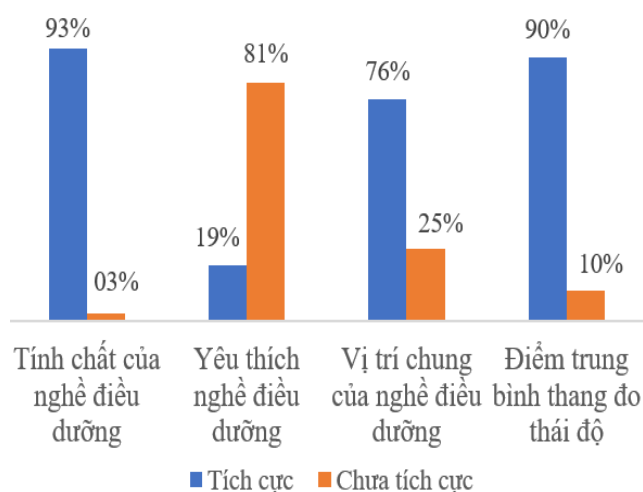
**Bảng 2** Điểm thái độ đối với nghề nghiệp của SVĐĐ

Biến số	TB ± ĐLC
Tính chất của nghề điều dưỡng	77,9 ± 9,1
Yêu thích nghề điều dưỡng	41,2 ± 5,7
Vị trí chung của nghề điều dưỡng	34,7 ± 4,6
Điểm trung bình thang đo thái độ	154,1 ± 14,7

Điểm trung bình về tính chất của nghề điều dưỡng là  $77,9 \pm 9,1$ . Mức độ yêu thích nghề điều dưỡng có điểm trung bình là  $41,2 \pm 5,7$ . Vị trí chung của nghề điều dưỡng có điểm trung bình là  $34,7 \pm 4,6$ . Điểm trung bình tổng thái độ của sinh viên đối với nghề điều dưỡng là  $154,1 \pm 14,7$ .

Với kết quả từ Bảng 2, tỷ lệ (%) thái độ tích cực sẽ được tính như sau: Nếu tổng điểm mà một cá nhân đạt được từ thang ASNP là trên 140 điểm, người đó được xem là có thái độ tích cực đối với nghề điều dưỡng. Đối với từng yếu tố thành phần riêng lẻ, nếu một cá nhân đạt được  $\geq 63$  điểm từ Tính chất của nghề điều dưỡng,  $\geq 46$  điểm từ Sự yêu thích nghề điều dưỡng, và  $\geq 32$  điểm từ Vị trí chung của nghề điều dưỡng, người đó được xem là có thái độ tích cực đối với từng yếu tố thành phần tương ứng.

Kết quả thái độ tích cực của SVĐĐ với nghề nghiệp được trình bày ở Hình 2.

**Hình 2** Các yếu tố thành phần trong thái độ tích cực của SVĐĐ đối với nghề nghiệp

Kết quả nghiên cứu ghi nhận 89,6 % sinh viên có thái độ tích cực với nghề điều dưỡng nói chung. Từng khía cạnh của thái độ đối với nghề, đa số sinh viên có thái độ tích cực về tính chất của nghề điều dưỡng (92,7 %) và vị trí chung của nghề điều dưỡng (75,5 %). Bên cạnh đó, có 81,1 % sinh viên có thái độ chưa tích cực về sự yêu nghề.

**Bảng 3** Yếu tố liên quan giữa đặc điểm của SVĐĐ đến thái độ tích cực đối với nghề nghiệp của SVĐĐ

Đặc điểm		Thang đo ASNP		P	OR(KTC95 %)
		Tích cực	Chưa tích cực		
		n (%)	n (%)		
Giới	Nam	30 (88,2)	4 (11,8)	0,77*	1,18 (0,37-0,75)
	Nữ	160 (89,9)	18 (10,1)		
Năm của chương trình học	1-2	44 (83,0)	9 (17,0)	0,03*	2,96 (1,11-7,90)
	3-4	51 (96,2)	2 (3,8)		
Xếp loại học tập trung bình	Xuất sắc Giỏi	39 (90,7)	4 (9,3)	0,79*	1,16 (0,37-3,63)
	Khá Trung bình	151 (89,3)	18 (10,7)		
Kinh tế	Khó khăn	24 (85,7)	4 (14,3)		

	Trung bình	143 (91,1)	14 (8,9)	0,38**	0,59 (0,18-1,94)
	Khá giả	23 (85,2)	4 (14,8)	0,96**	1,04 (0,23-4,67)

\*Phép kiểm Chi-bình phương; \*\*Hồi quy Logistic

Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt về thái độ tích cực đối với nghề nghiệp giữa SVĐĐ hai năm đầu và hai năm cuối, SVĐĐ hai năm cuối có thái độ tích cực đối với nghề nghiệp cao hơn SVĐĐ hai năm đầu 2,96 lần, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với  $p = 0,03 (< 0,05)$ . Kết quả nghiên cứu không ghi nhận

có mối liên hệ nào giữa các yếu tố giới tính, kết quả học tập, kinh tế gia đình với thái độ tích cực của SVĐĐ. Tác giả chưa có nhận định về các yếu tố khác như giới tính, kết quả học tập và kinh tế ảnh hưởng như thế nào đến thái độ tích cực với nghề của SVĐĐ.

**Bảng 4** Yếu tố liên quan giữa lý do chọn nghề của SVĐĐ đến thái độ tích cực đối với nghề nghiệp của SVĐĐ

Đặc điểm		Thang đo ASNPs		P	OR (KTC95 %)
		Tích cực	Chưa tích cực		
		n (%)	n (%)		
Yêu thích, đam mê	Có	96 (95,0)	5 (5,0)	<b>0,01*</b>	3,47 (1,23-9,79)
	Không	94 (84,7)	17 (15,3)		
Mong muốn của bố, mẹ	Có	56 (86,2)	9 (13,8)	0,27	1,68 (0,67-4,19)
	Không	134 (91,2)	13 (8,8)		
Dễ tìm việc	Có	57 (87,7)	8 (12,3)	0,45	1,42 (0,56-3,61)
	Không	133 (90,5)	14 (9,5)		
Gia đình có người trong ngành	Có	52 (88,1)	7 (11,9)	0,65	1,24 (0,47-3,27)
	Không	138 (90,2)	15 (9,8)		
Không đủ điểm để có sự lựa chọn khác	Có	10 (90,9)	1 (9,1)	0,83	1,25 (0,14-10,85)
	Không	180 (89,6)	21 (10,4)		
Tư vấn của giáo viên cấp 3	Có	4 (80,0)	1 (20,0)	0,48	2,21 (0,23-20,74)
	Không	186 (89,9)	21 (10,1)		

\*Phép kiểm Chi-bình phương

Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt về thái độ tích cực đối với nghề nghiệp đối với SVĐĐ có lý do chọn lựa chọn nghề nghiệp là yêu thích, đam mê và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với  $p = 0,01 (< 0,05)$ .

#### 4 Bàn luận

##### 4.1 Thái độ đối với nghề của SVĐĐ:

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ SVĐĐ tại NTTU có thái độ tích cực đối với nghề nghiệp là 89,6 %, với điểm

trung bình tổng thể về thái độ đạt  $154,1 \pm 14,7$ . Kết quả nghiên cứu này cao hơn so với các nghiên cứu tương tự trên thế giới, như nghiên cứu tại Uganda chỉ ra rằng chỉ 81,8 % SVĐĐ có thái độ tích cực [1], trong khi nghiên cứu tại Ethiopia cho thấy tỷ lệ này chỉ ở mức 66,8 % [3]. So với các nghiên cứu tại Việt Nam, tỷ lệ thái độ tích cực của SVĐĐ tại NTTU cao hơn không đáng kể. Như nghiên cứu tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

năm 2022 cho thấy 85,3 % sinh viên có thái độ tích cực với nghề [5], nghiên cứu tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông năm 2024 cũng cho thấy 80,1% sinh viên có thái độ tích cực [4]. Điểm nổi bật trong chương trình đào tạo điều dưỡng tại NTTU có sự tập trung mạnh mẽ vào việc nâng cao kỹ năng thực hành và định hướng nghề nghiệp từ sớm, đặc biệt trong chương trình đào tạo Ngành Điều dưỡng của NTTU có học phần “Nhập môn ngành Điều dưỡng”. Đây là học phần mà Khoa Điều dưỡng NTTU đã tiên phong, mạnh dạn thêm vào chương trình đào tạo từ năm 2017 dành cho sinh viên năm nhất được học ngay từ học kỳ 1. Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức về ngành Điều dưỡng, đặc biệt trong học phần này có 5 giờ đi thực tế tại cơ sở bệnh viện, sinh viên sẽ được tận mắt chứng kiến những công việc mà một người điều dưỡng phải làm, từ đó sẽ giúp cho SVĐD hiểu thêm và hiểu rõ hơn về nghề điều dưỡng. Bên cạnh đó, các khóa thực hành lâm sàng được tổ chức thường xuyên giúp sinh viên nhận thức rõ hơn về vai trò của mình trong hệ thống y tế. Sự quan tâm và hỗ trợ từ phía giảng viên, cùng với môi trường học tập thuận lợi, cũng có thể là yếu tố quan trọng giúp sinh viên có cái nhìn tích cực hơn về nghề điều dưỡng. Tuy nhiên, cần xem xét thêm khả năng rằng có sự thiên lệch trong việc thu thập dữ liệu, do sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Điều này có thể khiến kết quả không phản ánh chính xác thực trạng chung của SVĐD.

Kết quả cũng chỉ ra rằng 81,1 % sinh viên không thể hiện sự yêu thích mạnh mẽ với nghề. Điều này cho thấy một mâu thuẫn đáng chú ý: sinh viên có thái độ tích cực với nghề nhưng lại thiếu niềm đam mê và cam kết với nghề. Kết quả này có thể được lý giải bởi nhiều yếu tố, bao gồm những áp lực thực tế trong quá trình học tập

và thực hành, cũng như lo ngại về điều kiện làm việc sau khi tốt nghiệp.

Một số nghiên cứu trước đây cũng chỉ ra rằng mặc dù sinh viên có nhận thức tốt về vai trò của điều dưỡng, họ vẫn gặp khó khăn trong việc thích nghi với áp lực nghề nghiệp [1]. Neumbe và cộng sự cho thấy nhiều SVĐD có thái độ tích cực (81,1 %) nhưng vẫn không muốn theo đuổi nghề này sau khi tốt nghiệp do những thách thức trong công việc, bao gồm khối lượng công việc lớn, thu nhập thấp, và môi trường làm việc căng thẳng [1]. Do đó, sự thiếu yêu thích nghề điều dưỡng trong nghiên cứu này có thể phản ánh tâm lý lo lắng về tương lai nghề nghiệp, đặc biệt là trong bối cảnh điều kiện làm việc của điều dưỡng viên ở Việt Nam còn nhiều hạn chế.

#### 4.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ tích cực đối với nghề nghiệp của SVĐD

Nghiên cứu ghi nhận SVĐD hai năm cuối có thái độ tích cực đối với nghề nghiệp cao hơn SVĐD hai năm đầu, kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu của Neumbe và cộng sự tiến hành tại Uganda năm 2023 khi phát hiện ra rằng thái độ đối với nghề nghiệp của SVĐD có liên quan tới năm học của họ [1]. Điều này cho thấy những SVĐD đã được đi thực tập tại các cơ sở thực hành có nhận thức về nghề nghiệp cao hơn [8, 9], có nhận thức tốt về nghề nghiệp từ đó thái độ tích cực đối với nghề nghiệp của những SVĐD này cũng tăng theo. Do đó, việc nâng cao nhận thức của SVĐD về nghề nghiệp cũng sẽ góp phần giúp cho SVĐD có thái độ tích cực đối với nghề nghiệp tăng, từ đó sẽ giúp SVĐD chuyên tâm học tập góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ra những người điều dưỡng giỏi, tận tâm với nghề, cống hiến hết mình cho hệ thống y tế.

Kết quả nghiên cứu cũng ghi nhận những SVĐD có lý do chọn lựa chọn nghề nghiệp là yêu thích, đam mê nghề thì thái độ tích cực đối với nghề nghiệp cũng tăng. Kết quả



này phù hợp với kết quả nghiên cứu được tiến hành tại Ethiopia vào năm 2021 [10], khi Emire và cộng sự cho rằng yếu tố nội tại là yếu tố quyết định nhất có thể tác động tới thái độ tích cực của SVĐD [10]. Một nghiên cứu khác được tiến hành năm 2021 cũng tại Ethiopia cho kết quả tương tự [3], trong đó chỉ ra rằng những cá nhân chọn nghề điều dưỡng vì sự yêu thích, đam mê thường có xu hướng mong muốn giúp đỡ người khác thì có tỷ lệ có thái độ tích cực cao hơn so với những người tham gia trường điều dưỡng vì các yếu tố bên ngoài khác. Nếu họ thích giúp đỡ người khác, họ sẽ có thái độ tích cực đối với nghề điều dưỡng vì điều dưỡng phù hợp với mong muốn bên trong của họ [3].

## 5 Kết luận

Nghiên cứu thái độ đối với nghề nghiệp của sinh viên NTTU được ghi nhận trên 212 sinh viên tham gia nghiên cứu. Tỷ lệ SVĐD có thái độ tích cực đối với nghề nghiệp là 89,6 %, với điểm trung bình tổng thể về thái độ đạt  $154,1 \pm 14,7$ . Ở khía cạnh tính chất nghề

điều dưỡng thì SVĐD có thái độ rất tích cực đối với tính chất của nghề, với điểm trung bình đạt  $77,9 \pm 9,1$ , tỉ lệ thái độ tích cực đạt 92,7 %. Mặt khác, ở khía cạnh yêu thích nghề điều dưỡng thì mức độ yêu thích nghề điều dưỡng có điểm trung bình thấp hơn, chỉ đạt  $41,2 \pm 5,7$  với 18,9 % SVĐD thể hiện sự yêu thích mạnh mẽ với nghề. Đồng thời, nghiên cứu cũng ghi nhận yếu tố năm học và lý do chọn nghề là yêu thích, đam mê có liên quan tới thái độ đối với nghề nghiệp của SVĐD. Từ các kết quả trên, tác giả kiến nghị cần thiết có những chương trình khuyến khích định hướng nghề từ sớm và các chương trình tư vấn, định hướng nghề nghiệp này nên được thực hiện ngay từ năm đầu tiên để giúp sinh viên hiểu rõ hơn về nghề nghiệp của điều dưỡng. Cần tập trung nâng cao chất lượng chương trình giảng dạy thực hành, tạo điều kiện cho SVĐD được trải nghiệm thực tế nhiều hơn, từ đó giúp tăng cường sự yêu thích và cam kết lâu dài với nghề điều dưỡng, giúp SVĐD có thái độ tích cực đối với nghề nghiệp cao hơn.

## Tài liệu tham khảo

1. Neumbe, I. M., Ssenyonga, L., Soita, D. J., Iramiot, J. S., & Nekaka, R. (2023). Attitudes and perceptions of undergraduate nursing students towards the nursing profession. *PloS one*, 18(7), e0280700. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0280700>
2. Humane, S. (2022). Attitude of Nursing Students Towards Nursing Profession: Digital Survey. *International Journal of Science and Healthcare Research*, 7, 13-19. <https://doi.org/10.52403/ijshr.20221003>
3. Afewerk, D. Tesfaye, E. Kebede, A. Endeshaw, D. (2021). Attitude and its associated factors towards the nursing profession among BSc nursing students learning at governmental universities in Amhara region, northwest Ethiopia. *International Journal of Africa Nursing Sciences*, 18, 100521. <https://doi.org/10.1016/j.ijans.2022.100521>.

4. Trịnh Thị Giang, Dương Thị Thu Huyền, Nguyễn Đăng Trường & Trương Quang Trung. (2024). 25. Thái độ với nghề nghiệp của SVDD Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông và một số yếu tố liên quan. *Tạp chí Nghiên cứu Y học*, 174(1), 212-221. <https://doi.org/10.52852/tcncyh.v174i1.2132>
5. Nguyễn Thị Sang Sang, Nguyễn Thị Kim Thơ, Nguyễn Thanh Phong và cộng sự. (2023). Thái độ đối với nghề nghiệp và các yếu tố liên quan của SVDD Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2022. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ* (61), 233-239. <https://doi.org/10.58490/ctump.2023i61.415>
6. Mai, B.H., Ho, T.M., Nguyen, T.T., Phan, L.T., Hoang, T.M., & Phuong, N.T. (2018). Attitudes and Perceptions Towards Nursing Profession Among Nursing Students at Hue University of Medicine and Pharmacy. *Journal of Problem-Based Learning*, 5(2), 55-62. <https://doi.org/10.24313/jpbl.2018.5.2.55>
7. Şahan, S., & Özdemir, C. (2023). Determining the relationship between nurses' attitudes to professional autonomy and job satisfaction. *Mediterr Nurs Midwifery*, 3(2), 90-97. <https://doi.org/10.4274/MNM.2023.22144>
8. Tekir, Ö., Kocaçal, E., Çam, B., & Dirbisoglu, K. (2022). Nursing profession from nursing students' perspectives: a cross-sectional study. *Izmir Democracy University Health Sciences Journal*. <https://doi.org/10.52538/iduhes.1181284>
9. Denat, Y., Arslan, G.G., & Şahbaz, M. (2016). Change in students' perception of profession during nursing education in Turkey: A longitudinal study. *Journal of New Results in Science*, 13, 900-908. Retrieved from <https://www.j-humansciences.com/ojs/index.php/IJHS/article/view/3462>
10. Emire MS, Haile TG, Tesu M. (2021). Assessment of Students' Attitudes Towards the Nursing Profession at Wolkite University, Ethiopia. *Nursing: Research and Reviews*. 2022(12), 159-168 <https://doi.org/10.2147/NRR.S371365>



## Assessment of Students' Attitudes Towards the Nursing Profession at Nguyen Tat Thanh University in 2024

Luu Nguyen Duc Hanh<sup>1</sup>, Dang Thi Phuong Thao<sup>2</sup>, Nguyen Thi Thanh Binh<sup>3</sup>, Ho Trieu Phu<sup>4</sup>, Phung Thanh Phong<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Nursing Faculty – Nguyen Tat Thanh University, <sup>2</sup> Intensive Care Unit – City International Hospital,

<sup>3</sup>Anesthesiology Department – 115 People's Hospital, <sup>4</sup>General Medical Department – Binh Dan Hospital

\* lndhanh@ntt.edu.vn

**Abstract** Nursing is an essential profession within the healthcare system, with the main roles of providing healthcare, supporting treatment processes, and promoting recovery for patients. As nursing students are the future backbone of the healthcare system, their positive attitude towards the profession are highly motivated in their studies and self-development, while demonstrating dedication, responsibility, and passion in their practice. This study evaluated the nursing students' attitudes towards the profession and related factors. A descriptive cross-sectional study was conducted from July 2024 to September 2024 on nursing students at Nguyen Tat Thanh University. Survey results of 212 nursing students showed that 89.6% had a positive attitude towards the profession, with an overall attitude score of  $154.1 \pm 14.7$ . Factors such as academic year and motivation for choosing the profession, including interest and passion, were associated with nursing students' attitudes towards their profession. The results indicated the need for early career orientation programs which should be implemented from the first year to help students better understand the nursing profession, thereby fostering a more positive attitude towards their careers.

**Keywords** Attitude, nursing profession, nursing students, nurse.